TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huấn và ông Sùng A Cở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tẩn San M, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lò Thị T Ngọc - Là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2025 và bản tự khai của nguyên đơn chị Tẩn San M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau ngày 05/01/2023 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã M, tỉnh Lào Cai) theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ

chồng không được cải thiện tốt hơn mà ngày càng trầm trọng, đến đầu năm 2024 chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T đã sống ly thân nhau, chị M chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tả Pờ Hồ, xã M, tỉnh Lào Cai, từ khi ly thân hai người không quan tâm gì đến nhau, chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2025, đơn đề nghị ngày 26/8/2025 anh Thuận trình bày về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, anh và chị M cùng làm việc tại thị xã S, đến năm 2024 anh chị về xã M sinh sống. Trong thời gian anh và chị M chung sống với nhau giữa anh chị cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đặc biệt là về vấn đề tiền bạc, làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Đến đầu năm 2025 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ, chị M không nghe, đã khởi kiện xin ly hôn với anh, anh T cho rằng vợ chồng anh tuy có mâu thuẫn mâu nhưng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng khắc phục, anh T không nhất trí ly hôn với chị M và anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ.

Về con và tài sản chung: Chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình giữa chị và anh Hoàng Văn T. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điển về giải quyết vụ án: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35; 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; 273 theo luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn San M được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tẩn San M trình bày: Chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T chung sống không hạnh phúc, giữa anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đặc biệt là về vấn đề tiền bạc, vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, nhưng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Đầu năm 2024 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tả Pờ Hồ, xã M để sinh sống, giữa chị và anh T đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Tẩn San M

được ly hôn anh Tẩn Láo L và tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 31/7/2025 chị Tẩn San M có đơn khởi kiện "Ly hôn" anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì quan hệ pháp luật là "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực - Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tẩn San M, bị đơn anh Hoàng văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tẩn San M, anh Hoàng Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/01/2023 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã M, tỉnh Lào Cai). Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, cả hai anh chị đều xác nhận trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, đặc biệt là về kinh tế, tiền bạc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị M đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã M từ đầu năm 2024, từ đó hai người sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Mẩy giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T không đưa ra được căn cứ chứng minh vợ chồng có khả năng khắc phục, hàn gắn mâu thuẫn. Anh T cũng thừa nhận anh chị đã sống ly thân. Như vậy, việc đoàn tụ trong hoàn cảnh hiện nay chỉ mang tính hình thức, không bảo đảm mục đích hôn nhân theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tẩn San M xin ly hôn anh Hoàng Văn T là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tẩn San M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; 273 theo luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn San M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn San M được ly hôn anh Hoàng Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tẩn San M và anh Hoàng Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Tẩn San M phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, theo biên lai số 0000503 ngày 01/8/2025. Chị Tẩn San M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND khu vực;
- UBND xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬTHẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang